

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 02-8-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ma Thanh Khỏe

Bà Hg Thị Lê

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại sân trường tiểu học thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Sành K**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/01/1974 tại M, Nguyên Bình, Cao Bằng; trú tại: Xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Kiềm V (đã chết) và bà Lý Mùi N (đã chết); có vợ là Triệu Mùi C, sinh năm 1976, trú tại xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là cả; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hg Thị N1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/12/1966 tại T, Nguyên Bình, Cao Bằng; trú tại: Tổ M, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hg Văn G (đã chết) và bà Nông Thị C1 (đã chết); có chồng là Hg Văn K1 (đã chết); bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1987, con thứ hai sinh năm 1993; gia đình bị cáo có hai chi em, bị cáo là con út; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 04/2021/HSST, ngày 01/6/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt

tù, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lý Mùi P, sinh năm 2000, trú tại: Xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Ông Hg Văn Đ, sinh năm 1995

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1991

+ Ông Hg Văn K3, sinh năm 1979

Cùng trú tại: Xóm P, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

+ Ông Dương Văn T1, sinh năm 1998

+ Ông Trương Văn H, sinh năm 1987

Cùng trú tại: Xóm B, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

+ Ông Hg Văn H1, sinh năm 1984

Trú tại : Thôn B1, xã B1, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

+ Ông Đặng Chàn T2, sinh năm 1987

Trú tại : Tổ M, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

+ Ông Bàn Chàn N2, sinh năm 1964

Trú tại : Xóm Q, xã T3, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 25/01/2022, tổ công tác đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Nguyên Bình phát hiện một người đàn ông tên Lý Sành K, sinh năm 1974, trú tại xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1-179.11 đến nhà bà Hg Thị N1, sinh năm 1966, trú tại Tổ M, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đi vào trong nhà của bà N1 một lúc sau đi ra ngay thấy có nhiều biểu hiện nghi vấn mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên khi K đi đến đoạn đường của “N” thuộc Tổ M, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính người và phương tiện của K. Khi thấy tổ công tác, K đã thả từ tay trái 01 (Một) gói nhỏ giấy bạc màu vàng xuống đất, tổ công tác đã yêu cầu K nhặt lại đưa cho tổ công tác kiểm tra. Mở ra bên trong gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. K khai nhận gói chất bột màu trắng trên là Heroine K vừa mua với Hg Thị N1. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Sành K, đồng thời niêm phong, thu giữ gói giấy có chất bột màu trắng, ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di

động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu xanh cũ đã qua sử dụng; 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000,đ (*Một trăm nghìn đồng*); 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-17911, nhãn hiệu Ware RSX, màu xanh-trắng-đen đã qua sử dụng.

Căn cứ lời khai của Lý Sành K, Công an huyện Nguyên Bình đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Hg Thị N1 tại Tổ M, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ:

01 (*Một*) gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine tại khe cột cửa buồng ngủ.

01 (*Một*) gói giấy nhiều màu sắc hoa văn, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine tại vách tường trong buồng ngủ của Hg Thị N1.

01 (*Một*) gói nilon màu đỏ, bên trong có 11 (*Mười một*) gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine tại khe giữa tấm bạt màu xanh và cột nhà ở cửa chính nhà của Hg Thị N1.

01 (*Một*) gói nilong màu đen, bên trong có 01 (*Một*) gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine trong túi xách màu trắng có chữ Ungo ở trên cột sắt tại cửa ra vào phòng ngoài.

Ngoài ra còn thu giữ số tiền 32.570.000,đ (*Ba mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động bàn phím màu xanh, nhãn hiệu Masstel, có số IMEI 355633049911604, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xanh, có số IMEI 352019113613222, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu ITEL màu xanh, số IMEI 352019113613222; 07 tờ giấy cắt hình vuông có kích thước 4,4 cm x 4,1 cm; 01 túi sách màu trắng có chữ Ungo và 01 ví da gia màu đen.

Cùng ngày 25/01/2022 Công an huyện Nguyên Bình tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng tịnh và lấy mẫu giám định. Kết quả như sau:

- Toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Hg Thị N1 có khối lượng tịnh là 3,5171 gam (*Ba phẩy năm một bảy một gam*);

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Lý Sành K có khối lượng tịnh là 0,047 gam (*Không phẩy không bốn bảy gam*);

Tại các bản Kết luận giám định số 79/KL-GĐMT ngày 18/02/2022 đối với mẫu gửi giám định của Lý Sành K; số 80/KL-GĐMT ngày 20/02/2022 đối với mẫu gửi giám định của Hg Thị N1 kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Quá trình điều tra Lý Sành K khai nhận như sau: Lý Sành K là đối tượng nghiện ma túy lâu năm, K thường xuyên mua ma túy với Hg Thị N1 nhiều lần, không nhớ rõ cụ thể số lần, mỗi lần mua ma túy với số tiền từ 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) đến 500.000,đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Mục đích K mua ma túy với N1 để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác trên địa bàn xã M để kiếm lời xoay vòng. Từ tháng 12/2020, K đã bán ma túy cho những người sau :

Bán cho Hg Văn Đồi, sinh năm 1995, trú tại xóm P, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhiều lần, không nhớ số lượng cụ thể từ khoảng tháng 12/2020.

Lần gần đây nhất bán cho Đồi vào khoảng tháng 12/2021. Mỗi lần K bán cho Đồi một gói ma túy với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

Bán cho Nguyễn Văn D, sinh năm 1991, trú tại xóm P, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhiều lần không nhớ số lượng cụ thể từ khoảng tháng 02/2021. Lần gần đây nhất bán cho D vào khoảng tháng 11/2021. Mỗi lần K bán cho D một gói ma túy với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

Bán cho Dương Văn T1, sinh năm 1998, trú tại xóm B, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhiều lần không nhớ số lượng cụ thể từ khoảng tháng 8/2021. Lần gần đây nhất bán cho T1 vào ngày 20/01/2022. Mỗi lần K bán cho T1 một gói ma túy với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

Bán cho Hg Văn K3, sinh năm 1997, trú tại xóm P, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhiều lần, không nhớ số lượng cụ thể. Lần gần đây nhất bán cho K3 vào ngày 20/01/2022. Mỗi lần K bán cho K3 một gói ma túy với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

Bán cho Hg Văn H1, sinh năm 1984, trú tại thôn B1, xã B1, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn hai lần, lần thứ nhất vào ngày 23/12/2021 lần thứ hai vào ngày 03/01/2022. Mỗi lần K bán cho H1 một gói ma túy với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

Bán cho Trương Văn H, sinh năm 1987, trú tại xóm B, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhiều lần, không nhớ số lượng cụ thể. Lần gần đây nhất bán cho H vào ngày 25/01/2022. Mỗi lần K bán cho H một gói ma túy với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

Lời khai của những đối tượng nêu trên trùng khớp với lời khai của Lý Sành K, các đối tượng xác nhận được mua ma túy với K nhiều lần. Các đối tượng đến nhà K để trực tiếp trao đổi mua bán, khi bán ma túy chỉ có K và người mua biết, không có người khác nhìn thấy.

Quá trình điều tra Hg Thị N1 khai nhận số ma túy thu giữ được tại nhà của N1 là do N1 mua với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở chợ T vào ngày 23/01/2022 với giá 4.000.000,đ (Bốn triệu đồng) mục đích để chia nhỏ bán lại kiếm lời. N1 khai chỉ được bán ma túy cho K một lần vào ngày 25/01/2022, số lượng 01 gói nhỏ với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra, N1 không bán ma túy lần nào khác. Tuy nhiên, Đặng Chàn T2, sinh năm 1987, trú tại Tổ M, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng và Bàn Chàn N2, sinh năm 1964, trú tại xóm Q, xã T3, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đều khai nhận được mua ma túy với N1 nhiều lần, địa điểm trao đổi mua bán ma túy ngay tại nhà của N1.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Lý Sành K và Hg Thị N1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự tại bản Cáo trạng số 14/VKS NB ngày 06 tháng 6 năm 2022. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Lý Sành K và Hg Thị N1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Sành K từ 07 (*Bảy*) năm đến 08 (*Tám*) năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hg Thị N1 từ 09 (*Chín*) năm đến 10 (*Mười*) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Sành K. Phạt tiền bổ sung đối với Hg Thị N1 số tiền từ 20.000.000,đ (*Hai mươi triệu đồng*) đến 30.000.000,đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý:

- Tịch thu tiêu hủy 07 tờ giấy cắt hình vuông có kích thước 4,4 cm x 4,1 cm; 04 phong bì thư niêm phong ma túy thu giữ của Lý Sành K và Hg Thị N1.

- Trả lại cho bị cáo Hg Thị N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của Lý Sành K.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Lý Sành K và 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của Hg Thị N1.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) do N1 bán ma túy cho K mà có. Trả lại cho Hg Thị N1 số tiền 32.370.000,đ (*Ba mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho Hg Thị N1 01 túi sách màu trắng có chữ UNGO và 01 ví da giả màu đen.

- Trả lại cho bà Lý Mùi P 01 chiếc xe mô tô BKS 12P1-17911.

- Truy thu đối với bị cáo Lý Sành K số tiền 500.000,đ (*Năm trăm nghìn đồng*) chứng minh được bị cáo bán ma túy mà có.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Sành K thành khẩn khai báo và H toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo Hg Thị N1 ngoan cố, không thừa nhận được bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng Lý Sành K, Đặng Chàn T2 và Bàn Chàn N2 mà chỉ được bán ma túy cho K một lần vào ngày 25/01/2022. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi liên quan bà Lý Mùi P khai chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-179.11 nhãn hiệu ware RSX, màu xanh-trắng-đen đã qua sử dụng là tài sản của bà P. Khi Lý Sành K lấy xe đi mua ma túy bà P không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho bà P.

Những người nghiện ma túy là Hg Văn Đồi, Nguyễn Văn D, Dương Văn T1, Hg Văn Khuyển, Hg Văn H1, Trương Văn H, Đặng Chàn T2, Bàn Chàn N2 khai nhận được mua ma túy với N1 và K nhưng không bắt được quả tang các đối tượng này tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý, truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người đàn ông N1 khai bán ma túy cho N1 nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ do đó không có căn cứ để xử lý.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lý Sành K, Hg Thị N1 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Sành K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai bản thân nghiện ma túy nên bị cáo nhiều lần mua ma túy với Hg Thị N1 trú tại Tổ M, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Bị cáo bắt đầu bán ma túy từ tháng 12/2020, hình thức mua bán là trao đổi trực tiếp, địa điểm mua bán ngay tại nhà của bị cáo tại xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người. Cụ thể: Bán cho Hg Văn Đồi, sinh năm 1995, Nguyễn Văn D, sinh năm 1991, Hg Văn K3 sinh năm 1979 cùng trú tại xóm P, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; bán cho Dương Văn T1, sinh năm 1998, Trương Văn H, sinh năm 1987 cùng trú tại xóm B, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; bán cho Hg Văn H1 sinh năm 1984, trú tại thôn B1, xã B1, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 25/01/2022, khi bị cáo vừa mua ma túy với N1, trên đường về nhà thì bị bắt quả tang tàng trữ ma túy. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa H toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/01/2022, Kết luận giám định số 79/KL-GĐMT ngày 18/02/2022, phù hợp với lời khai của bị cáo và những người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Hg Thị N1 thừa nhận được bán ma túy cho Lý Sành K vào ngày 25/01/2022 ngoài ra bị cáo không được bán ma túy cho K lần nào khác và

cũng không được bán ma túy cho ai khác. Tuy nhiên, quá trình điều tra, ngoài Lý Sành K, những người làm chứng là Đặng Chàn Tòng, sinh năm 1987, trú tại Tổ M thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Bàn Chàn N2, sinh năm 1964, trú tại xóm Q, xã T3, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đều khai nhận được mua ma túy với N1 nhiều lần. Lời khai của những người làm chứng trùng khớp với nhau về địa điểm, phương thức trao đổi mua bán ma túy. Khi Công an cho tiến hành nhận dạng, Bàn Chàn N2 cũng chỉ rõ được người bán ma túy cho N2 là Hg Thị N1. Lời khai của những người làm chứng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám xét khẩn cấp, Kết luận giám định, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng.

Hành vi của Lý Sành K và Hg Thị N1 đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Lý Sành K và Hg Thị N1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo K không có tiền án, tiền sự nhưng nghiện ma túy, là người có thân xấu. Tuy sinh ra và lớn lên ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí còn hạn chế nhưng bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm. Bị cáo không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà sa vào tệ nạn, bất chấp, coi thường pháp luật dẫn đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo N1 không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 04/2021/HSST. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo được cải tạo, được giáo dục, tuyên truyền về chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn bất chấp, coi thường pháp luật, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương lại tiếp tục bán ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Quá trình điều tra, bị cáo chưa thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng Nhân dân bất bình, lên án. Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 02 phong bì thư niêm phong, trong đó 01 phong bì mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Lý Sành K, SN 1974, trú tại L, M, Nguyên Bình, Cao Bằng”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “H mẫu giám định vụ Lý Sành K có hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 25/01/2022” và 02 phong bì thư niêm phong trong đó 01 phong bì ghi “Vật chứng thu giữ của Hg Thị N1, SN 1966, trú tại Tổ M, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng bắt ngày 25/01/2022”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “H mẫu giám định vụ Hg Thị N1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 25/01/2022” là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 07 tờ giấy cắt hình vuông có kích thước 4,4 cm x 4,1 cm là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu Mastel thu giữ của Hg Thị N1 là điện thoại bị cáo nhặt được, không xác định được chủ sở hữu. Hơn nữa, chiếc điện thoại đã cũ hỏng, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của Lý Sành K không chứng minh được là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Lý Sành K là điện thoại của K. Bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 32.570.000,đ (*Ba mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) thu giữ của Hg Thị N1 trong đó N1 thừa nhận có 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) là tiền vừa bán ma túy cho K nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 32.370.000,đ (*Ba mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*) còn lại không chứng minh được do bị cáo bán ma túy mà có nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của Hg Thị N1 là điện thoại của N1. Bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu Itel thu giữ của Hg Thị N1 là điện thoại của N1. Bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 túi sách màu trắng có chữ Ungo và 01 ví da gia màu đen là tài sản cá nhân của Hg Thị N1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 12P1-17911 là tài sản hợp pháp của bà Lý Mùi P, khi bị cáo K lấy xe đi mua ma túy bà P không biết nên cần trả lại cho bà P.

- Bị cáo K khai được bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần nhưng không nhớ được số lần cụ thể cũng như số tiền thu được từ việc bán ma túy. Căn cứ lời khai của K và người làm chứng, chỉ làm rõ được số tiền K bán ma túy cho những người sau: Bán cho T1 ngày 20/01/2022; bán cho K3 ngày 20/01/2022; bán cho H1 ngày 23/12/2021 và ngày 03/01/2022; bán cho H ngày 25/01/2022. Mỗi lần bán một gói với số tiền 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền chứng minh được bị cáo bán ma túy mà có là 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng). Bị cáo khai đã tiêu hết số tiền trên nên cần truy thu đối với bị cáo số tiền 500.000,đ (Bốn trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đã bán ma túy một thời gian dài, thu được một khoản tiền bất chính. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tiền có được từ việc bán ma túy bị cáo K đã sử dụng hết, bản thân nghiện ma túy, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành hình phạt tiền bổ sung do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Sành K. Đối với Hg Thị N1, số tiền 32.370.000,đ (Ba mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ không chứng minh được là tiền do bán ma túy mà có, như vậy đây là tài sản hợp pháp của bà N1. Xét thấy, bà N1 có tài sản để thi hành hình phạt bổ sung do đó phạt tiền bổ sung đối với Hg Thị N1. Tuy nhiên, mức phạt tiền bổ sung Kiểm sát viên đề nghị tương đối lớn. Ngoài số tiền thu giữ được, bà N1 không có tài sản giá trị nào khác. Việc phạt tiền bổ sung vẫn phải đảm bảo bị cáo còn tài sản để phục vụ cuộc sống sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về tái hòa nhập cộng đồng. Do đó, không chấp nhận mức phạt tiền do Kiểm sát viên đề nghị.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Lý Sành K và Hg Thị N1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Sành K 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/01/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hg Thị N1 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/01/2022. Phạt bổ sung số tiền 5.000.000,đ (Năm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 phong bì thư niêm phong, trong đó 01 phong bì mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Lý Sành K, SN 1974, trú tại L, M, Nguyên Bình, Cao Bằng”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “H mẫu giám định vụ Lý Sành K có hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 25/01/2022” và 02 phong bì thư niêm phong trong đó 01 phong bì ghi “Vật chứng thu giữ của Hg Thị N1, SN 1966, trú tại Tổ M, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng bắt ngày 25/01/2022”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “H mẫu giám định vụ Hg Thị N1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 25/01/2022”.

+ 07 tờ giấy cắt hình vuông có kích thước 4,4 cm x 4,1 cm.

+ 01 điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu Mastel, có số IMEI 355633049911604, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Hg Thị N1.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu NOKIA, có số IMEI353112113286690, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh, có số IMEI 352019113613222, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lý Sành K số tiền 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Hg Thị N1 số tiền 32.370.000,đ (*Ba mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Hg Thị N1 01 điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu ITEL màu xanh, số IMEI 352019113613222; 01 túi sách màu trắng có chữ Ungo; 01 ví da giả màu đen .

- Trả lại cho bà Lý Mùi P 01 chiếc xe mô tô BKS 12P1-17911 nhãn hiệu Wave RSX màu trắng đen.

Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 20 ngày 08/6/2022.

- Truy thu đối với bị cáo Lý Sành K số tiền 500.000,đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Lý Sành K và Hg Thị N1 mỗi người phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hg Thị Lê

Mã Nguyệt Thu

Ma Thanh Khỏe